

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ**



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 – NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN 2019**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06
tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố
thông tin trên thị trường chứng khoán)

Thành phố Huế, ngày 16 tháng 04 năm 2020



PHỤ LỤC SỐ 04
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

(BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế
Năm báo cáo: 2019

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ.

- Tên tiếng Anh: HUE URBAN ENVIRONMENT AND PUBLIC WORKS JOINT STOCK COMPANY.

- Người đại diện theo Pháp luật thứ nhất: Nguyễn Hồng Sơn, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

- Người đại diện theo pháp luật thứ hai: Trần Quốc Khánh: Tổng Giám đốc .

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: số 3300101082 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 09 tháng 02 năm 2015.

- Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh ngày 26/11/2018



- Logo:

- Vốn điều lệ: 60.000.000.000 đồng.

- Vốn điều lệ thực góp: 60.000.000.000 đồng.

- Trụ sở chính: Số 46 đường Trần Phú – Phường Phước Vĩnh – Thành phố Huế.

- Điện thoại: 02343823896; 02343848242, máy lẻ (101,205); Fax: 02343848075.

- Website: www.hepco.com.vn .

- Mã chứng khoán: HEP.

- Ngày trở thành công ty đại chúng: 27/09/2017 (theo công văn số 6460/UBCK-GSĐC của UBCK nhà nước).

- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty TNHH Nhà nước MTV Môi trường và Công trình Đô thị Huế được thành lập theo Quyết định số 4041/2005/QĐ-UBND ngày 29/11/2005 trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty Môi trường và Công trình Đô thị Huế. Ngày 01/05/1975, sau khi giải phóng hoàn toàn miền Nam, Phòng Quản lý Đô thị và Nhà đất được thành

lập, là tiền thân của đơn vị hiện nay. Ngày 28/12/1985 UBND thành phố Huế ban hành Quyết định số 59/QĐ-UB thành lập Công ty Quản lý Công trình Đô thị Huế. Đến ngày 05/08/1991, UBND thành phố Huế ban hành Quyết định số 501/QĐ-UB thành lập Trung tâm Quản lý Vệ sinh Môi trường Đô thị Huế. Ngày 06/02/1998, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quyết định số 183/1998/QĐ-UBND thành lập Doanh nghiệp nhà nước Môi trường và Công trình Đô thị Huế. Thực hiện lộ trình đổi mới doanh nghiệp Nhà nước và chuẩn bị bước vào giai đoạn hội nhập WTO, ngày 29/11/2005 UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành Quyết định số 4041/2005/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty Môi trường và Công trình Đô thị Huế thành Công ty TNHH Nhà nước MTV Môi trường và Công trình Đô thị Huế. Căn cứ Quyết định số 2728/QĐ – UBND ngày 26/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc chuyển Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Môi trường và Công trình Đô thị Huế thành Công ty cổ phần, Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu tại CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương, giá đấu thành công bình quân là 10.000 đồng/ 1 cổ phiếu vào ngày 22/12/2014 và tổ chức Đại hội đồng Cổ đông lần đầu vào ngày 31/12/2014. Ngày 05/01/2015, Công ty chính thức chuyển thành Công ty cổ phần theo giấy đăng ký doanh nghiệp số 3300101082 với vốn điều lệ 60.000.000.000 đồng.

Hiện nay, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3300101082 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 09 tháng 02 năm 2015: Công ty có hai người đại diện theo pháp luật; chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc đã có giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 26 tháng 11 năm 2018

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Quản lý, duy tu, bảo dưỡng: hệ thống thoát nước, vỉa hè, lề đường; hệ thống kênh, mương, hồ, kè; hệ thống điện chiếu sáng và trang trí đường phố, đèn tín hiệu giao thông; nghĩa trang.	
2	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
3	Sản xuất vật liệu xây dựng	2395
4	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
5	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
6	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
7	Thu gom rác thải không độc hại, phân bùn bể phốt, bùn cống thoát nước	3811

8	Thu gom rác thải độc hại	3812
9	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại, phân bùn bở phốt, bùn công thoát nước	3821
10	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
11	Tái chế phế liệu	3830
12	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
13	Xây dựng nhà các loại	4100
14	Xây dựng công trình đường bộ	4210
15	Xây dựng công trình công ích	4220
16	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
17	Phá dỡ	4311
18	Chuẩn bị mặt bằng	4312
19	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
20	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
21	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
22	Kinh doanh cây xanh	4620
23	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
24	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
25	Kinh doanh vật liệu xây dựng	4752
26	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
27	Đầu tư, kinh doanh bất động sản	6810
28	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
29	Cho thuê xe có động cơ	7710
30	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
31	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác; các dịch vụ vệ sinh khác	8129
32	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
33	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632

Trong đó ngành nghề hoạt động kinh doanh chính là: Quản lý, duy tu, bảo dưỡng: hệ thống thoát nước, vỉa hè, lề đường; hệ thống kênh, mương, hồ, kè; hệ thống điện chiếu sáng và trang trí đường phố, đèn tín hiệu giao thông; nghĩa trang.

- Địa bàn kinh doanh

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

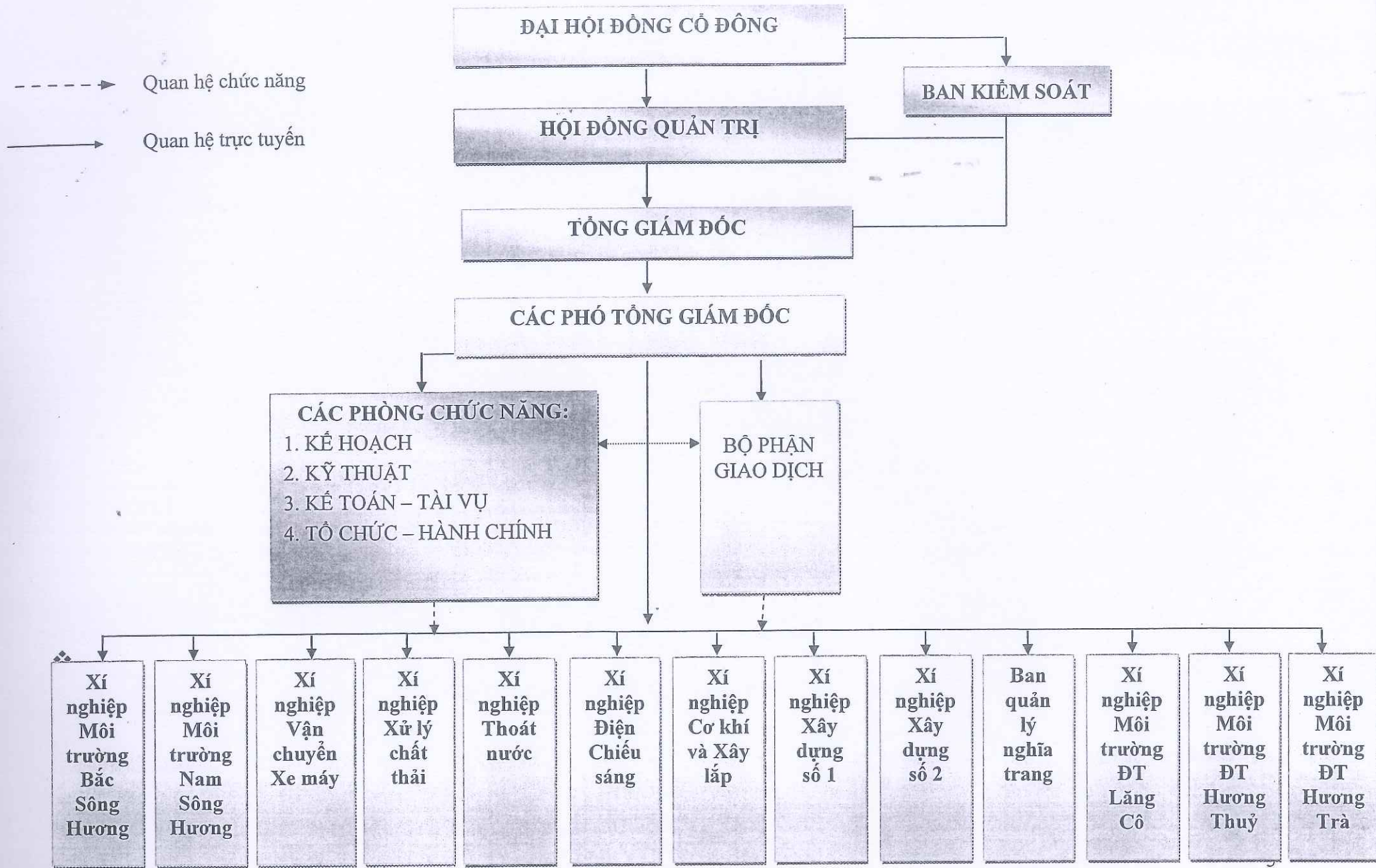
Công ty tổ chức và thực hiện hoạt động kinh doanh theo Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/05/2017; cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty bao gồm:

Hội đồng quản trị : 05 người, trong đó có 1 chủ tịch và 4 thành viên

- Ban Kiểm soát : 03 người
- Tổng Giám đốc : 01 người
- Phó Tổng giám đốc : 02 người

- Kế toán trưởng : 01 người
- 04 Phòng chức năng: Kế hoạch, Phòng Kỹ thuật, Phòng Kế toán - Tài vụ, Phòng Tổ chức - Hành chính và Bộ phận giao dịch;
- Các đơn vị trực thuộc: Gồm 13 xí nghiệp trực thuộc.

Hình 1: Sơ đồ tổ chức bộ máy Công ty cổ phần Môi trường Và Công trình đô thị Huế



Chức năng nhiệm vụ các phòng ban:

- Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định.

- Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty. Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn.

Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế..

- **Chủ Tịch HĐQT:** là người đại diện theo pháp luật thứ nhất, thực hiện theo quy định tại Điều 11.1.2 (Điều 11, chương V Điều lệ Công ty)

- **Tổng Giám đốc:** Là người đại diện theo pháp luật thứ 2, thực hiện theo quy định tại Điều 11.2.2 (Điều 11, chương V Điều lệ Công ty)

- Phó Tổng giám đốc

+ Tham mưu cho Tổng Giám đốc công ty về phương án tổ chức bộ máy, công tác cán bộ; phương án Sản xuất kinh doanh, lao động, tiền lương, các chế độ chính sách theo đúng điều lệ của công ty và quy định của pháp luật.

+ Điều hành mảng công việc của Công ty theo sự phân công, ủy quyền của Chủ Tịch HĐQT Công ty. Chịu trách nhiệm trước Chủ Tịch HĐQT, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về những nhiệm vụ được phân công.

- Phòng Tổ chức Hành chính

+ Tham mưu cho Chủ Tịch HĐQT công ty trong việc chuẩn bị các phương án về tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, xây dựng định mức lao động, tiền lương, bảo hiểm, bảo hộ và công tác an toàn, vệ sinh lao động.

+ Thực hiện chức năng quản trị hành chính văn phòng, phục vụ lễ tân, công tác thi đua khen thưởng, tuyên truyền cổ động và một số công tác khác do Ban Tổng giám đốc giao.

+ Thường trực công tác thi đua, quân sự quốc phòng, tự vệ an ninh, phòng chống cháy nổ, thanh tra, tiếp dân,...

- Phòng Kế hoạch Vật tư

Có chức năng, nhiệm vụ lập kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, theo dõi quản lý tài sản, vật tư thiết bị và tổ chức thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được Công ty giao theo quy định của Công ty.

- Phòng Kỹ thuật

Thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được Công ty giao đối với công tác tham mưu quản lý lĩnh vực hoạt động công ích và quản lý các công trình XDCB do Công ty làm chủ đầu tư, thiết kế các công trình hạ tầng Đô thị, như thoát nước, lề đường, điện chiếu sáng đường phố và thực hiện đúng mọi chức năng nhiệm vụ được phân công.

- Phòng Kế toán tài vụ

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được công ty giao, Phòng Kế toán tài vụ có nhiệm vụ tham mưu HĐQT và Chủ Tịch HĐQT Công ty đối với công tác lập kế hoạch tài chính, công tác quản lý tài chính kế toán tại Công ty và hướng dẫn nghiệp vụ về hạch toán báo sổ đối với các Xí nghiệp trực thuộc Công ty

- Các đơn vị phụ thuộc

- + Khai thác, thiết kế, thi công, sản xuất theo chức năng, nhiệm vụ được giao
- + Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Công ty giao hàng năm.
- + Thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ chính sách nhà nước ban hành, các nội quy, quy chế của Công ty.
- + Có trách nhiệm đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách của nhà nước đối với người lao động, ổn định đời sống về vật chất, tinh thần và việc làm cho công nhân viên chức thuộc đơn vị mình quản

4. Định hướng phát triển

Xác định việc đẩy mạnh ngành nghề kinh doanh dịch vụ, bám sát chủ trương, chiều hướng phát triển của thị trường.

Công ty hướng tới cung cấp các sản phẩm và dịch vụ môi trường đáp ứng nhu cầu phòng ngừa ô nhiễm và bảo vệ môi trường, bao gồm: các hoạt động đánh giá, phân tích và bảo vệ môi trường; các hoạt động kiểm soát ô nhiễm, quản lý chất thải; các hoạt động góp phần tăng hiệu quả sử dụng, tăng năng suất lao động và tăng hiệu quả kinh tế; các hoạt động thu tiết kiệm chi phí sản xuất, thực hiện tham gia đấu thầu trên tất cả các loại hình dịch vụ, đảm bảo sự cạnh tranh, bình đẳng trong kinh doanh.

Tìm kiếm các dự án, công trình ngoài ngành phù hợp với năng lực và ngành nghề kinh doanh được phép để mở rộng sản xuất, nhằm tăng doanh thu và hiệu quả hoạt động của Công ty. Tiếp tục mở rộng nâng cao mối quan hệ với các đối tác trong và ngoài ngành, tăng cường tìm kiếm các dự án mới, tăng lợi nhuận hàng năm.

Hoạt động sản xuất kinh doanh tập trung vào hai lĩnh vực gồm: Dịch vụ công ích và kinh doanh dịch vụ khác, xây dựng cơ bản...

*** Lĩnh vực dịch vụ công ích:**

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng về hoạt động dịch vụ công ích, giữ vững thương hiệu HEPCO trên thị trường.

Tiếp tục củng cố và giữ vững các thị trường, địa bàn đã có và mở rộng nâng cao mối quan hệ với các đối tác. Tăng cường hợp tác bằng các hình thức liên doanh liên kết với các Công ty bạn, xây dựng mối quan hệ tốt với các đối tác, tránh rủi ro trong tìm kiếm việc làm.

Xây dựng chiến lược, kế hoạch, biện pháp thực hiện nhằm mở rộng địa bàn hoạt động tới các khu đô thị mới, các cụm công nghiệp và các Thị trấn, huyện thị khác trong toàn Tỉnh.

Đầu tư, cải tiến các thiết bị chuyên dùng, nhằm cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, giảm chi phí lao động gián đơn và nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.

*** Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ, xây dựng cơ bản:**

Tiếp tục duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng các hoạt động kinh doanh, tập trung vào các ngành nghề kinh doanh có thế mạnh, chuyên ngành, phát triển dịch vụ vệ sinh, dịch vụ cơ khí sửa chữa, kinh doanh xây lắp

*** Giải pháp về vốn**

Thực hiện các giải pháp tái cơ cấu tài chính của Công ty, đẩy nhanh công tác thu hồi công nợ, chủ động nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất, hạn chế vay vốn tín dụng.

Mở rộng quan hệ với các tổ chức tài chính, đối tác liên quan trong lĩnh vực môi trường và quan tâm đến sự phát triển đối với lĩnh vực này, tìm kiếm nguồn vốn tài trợ cho dự án đang triển khai liên quan về dịch vụ môi trường.

Căn cứ vào mục tiêu sản xuất kinh doanh, Công ty cũng đưa ra các giải pháp về huy động nguồn vốn hợp pháp để tập trung đầu tư, triển khai các dự án mới. Huy định vốn từ cổ đông chiến lược hoặc sử dụng phương án thuê tài sản sử dụng hoạt động kinh doanh đảm bảo hiệu quả. Trên cơ sở nguồn vốn và tài sản hiện tại để tiếp tục duy trì và phát triển doanh nghiệp, cần thiết phải tiếp tục đầu tư. Đây là một trong những giải pháp cần phải cân nhắc và xin ý kiến của chủ sở hữu trước khi thực hiện giải pháp đầu tư, vì ràng buộc nguồn vốn nhà nước chiếm 51% trên vốn Điều lệ.

Về quản lý vốn, Công ty bố trí cơ cấu vốn hợp lý nhằm tận dụng tối đa tiền vốn hiện có, đưa ra kế hoạch đầu tư vốn cần có trọng điểm. Công ty sử dụng các biện pháp nghiệp vụ để tăng nhanh vòng quay của đồng vốn. Tăng cường công tác thu hồi các khoản tiền vốn đang bị chiếm dụng để đảm bảo cho hoạt động kinh doanh. Phân công cán bộ Phòng Kế toán – Tài vụ theo dõi và thu hồi công nợ. Phòng KT-TV tham mưu lập kế hoạch, đưa ra các giải pháp cụ thể cho việc thu hồi từng khoản nợ của các đối tượng. Đảm bảo thu hồi nhanh nhất các khoản nợ, nhất là các khoản nợ dây dưa kéo dài. Có chế tài thích hợp để cán bộ trực tiếp theo dõi và thu hồi công nợ dứt điểm, không để tình trạng nợ kéo dài làm ảnh hưởng tới nguồn vốn hoạt động của Công ty.

*** Giải pháp về tổ chức sản xuất**

Xây dựng mô hình tổ chức sản xuất của Công ty cổ phần đảm bảo gọn nhẹ, hiệu quả; đưa ra phương án tối ưu trong mô hình sản xuất kinh doanh, thực hiện mục tiêu vừa tiết kiệm vừa mang lại hiệu quả kinh tế cao. Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ năng lực, chuyên môn hoá cao nhằm phát huy tối đa tính chủ động sáng tạo của cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và công nhân lao động toàn trong công ty.

Công tác tham mưu về công tác tổ chức, công tác cán bộ trong Công ty có nhiệm vụ thực hiện các biện pháp quản lý vĩ mô, Xây dựng và kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản lý nội bộ; Các phòng ban thực hiện các chức năng theo nhiệm vụ cụ thể đảm bảo cho bộ máy toàn công ty hoạt động nhịp nhàng hiệu quả.

Các đơn vị, Xí nghiệp trực thuộc có nhiệm vụ trực tiếp điều hành sản xuất, thi công các công trình theo kế hoạch, tiến độ đã đề ra; trực tiếp quản lý và sử dụng các nguồn lực: quản lý máy móc thiết bị, nguyên nhiên vật liệu, lao động vào tổ chức thi công một cách hiệu quả nhất.

Thực hiện quyết liệt công tác khoán và quyết toán khoán trên các công trình và hạng mục công trình trên cơ sở gắn trách nhiệm của cán bộ phụ trách giữa tiền thu nhập của người lao động với khối lượng công việc thực hiện hàng tháng, quý và năm...

Phát huy tính chủ động sáng tạo của các Xí nghiệp được giao nhiệm vụ, trong điều hành sản xuất với phương châm thi công nhanh, an toàn và hiệu quả. Hoàn thành sớm các thủ tục, hồ sơ thanh toán và hồ sơ hoàn công gửi Chủ đầu tư.

Phát động phong trào thi đua thường xuyên, hàng quý, hàng tháng trên các công trình trọng điểm, các giai đoạn cần thiết, thi đua hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Trong những năm tới Công ty dự báo hoạt động kinh doanh sẽ có nhiều thuận lợi khi thành phố trở thành một trong những trung tâm văn hóa và du lịch, sự gia tăng về dân số, lượng khách du lịch, nhu cầu đối với các dịch vụ môi trường sẽ có sự gia tăng đột phá. Với lợi thế sẵn có, kinh nghiệm hoạt động lâu năm tại địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và trước tiềm năng phát triển, Công ty xây dựng mục tiêu, chiến lược phù hợp, khai thác tích cực các nguồn lực, lợi thế nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh, tiếp tục mở rộng địa bàn hoạt động, mở mang thêm ngành nghề kinh doanh. Chú trọng năng suất, chất lượng, hiệu quả của các dịch vụ chính: Vệ sinh môi trường. Xử lý rác thải rắn sinh hoạt, Duy tu bảo dưỡng hệ thống thoát nước, Quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng,... xử lý tác thải y tế, rác thải công nghiệp, xử lý nước thải..

Cơ sở hạ tầng đóng vai trò rất quan trọng trong việc thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển. Tuy nhiên, việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ công cộng đòi hỏi các Công ty phải có nguồn vốn mạnh và bền vững, do đó Công ty cần có chính sách thu hút vốn đầu tư từ các nguồn khác ngoài ngân sách Nhà nước để thực hiện. Với các chính sách của Chính phủ ngày càng thông thoáng, tạo điều kiện hỗ trợ và khuyến khích các thành phần kinh tế khác cùng tham gia vào lĩnh vực này. Trong

những năm tới, để đẩy nhanh nhịp độ tăng trưởng kinh tế, nhu cầu vệ sinh môi trường, đặc biệt là tại khu vực đô thị, dân cư đông đúc, nên công tác quản lý và cung cấp các dịch vụ công ích tiếp tục là một ngành nhiều tiềm năng phát triển, cần đặc biệt đẩy mạnh công tác xã hội hóa, thực hiện thoái hết 51% vốn nhà nước để tạo điều kiện đầu tư vốn hoạt động đối với lĩnh vực môi trường

5. Các rủi ro

a. Quản lý rủi ro vốn: Thông qua công tác quản lý nguồn vốn, Công ty xem xét quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của Chủ sở hữu

b. Quản lý rủi ro tài chính: Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro lãi suất, rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh toán. Năm 2019 không có rủi ro tài chính

c. Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về lãi suất và giá

d. Quản lý rủi ro về lãi suất: Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu là khoản nợ vay theo hiệp định vay phụ từ Bộ Tài chính về gói thầu mua sắm thiết bị từ Dự án Cải thiện Môi trường Đô thị Lăng cô bàn giao công ty, công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, tính toán trả nợ khoản gốc và lãi vay một năm chia làm hai đợt, ngày 01/06 và ngày 01/12 hàng năm theo cam kết tại Hiệp định vay phụ từ Bộ Tài Chính, lãi suất cố định. Tháng 12 năm 2019, Công ty đã trả xong phần gốc và lãi vay. Do đó, công ty không có rủi ro biến động về lãi suất.

e. Quản lý rủi ro về giá: Công ty chủ yếu thực hiện nhiệm vụ chính các lĩnh vực dịch vụ về môi trường, kinh doanh xây lắp..., do đó sẽ chịu sự rủi ro từ việc giá bán của các yếu tố nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào sử dụng cho hoạt động kinh doanh, nhưng hàng hóa tiêu thụ tại Công ty trong thời gian ngắn, nên rủi ro về giá trong hoạt động kinh doanh tại công ty là ở mức thấp.

f. Quản lý rủi ro tín dụng: Khách hàng của Công ty chủ yếu là các đơn vị trên địa bàn Thành phố; thị Trần; Huyện và các vùng phụ cận, đa phần là sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, với đặc thù là khách hàng thường xuyên hợp đồng với Công ty thực hiện các dịch vụ thuộc lĩnh vực vệ sinh môi trường trong nhiều năm, tình hình thanh toán kịp thời, không có khoản nợ dây dưa làm ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của công ty. Do đó Công ty không có rủi ro trọng yếu với khách hàng

h. Quản lý rủi ro thanh khoản: Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhàn rỗi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó. Công ty hầu như không có rủi ro thanh khoản, công ty sẽ đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2019.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:

- Thực hiện giao khoán tiền lương, công cụ lao động, khoán bảo dưỡng phương tiện cho các Xí nghiệp, Bộ phận trực thuộc; bộ phận quản lý văn phòng Công ty

- Bổ sung, tăng tần suất mạng lưới vệ sinh thường xuyên Thành phố, nâng tỷ lệ thu gom đạt khoảng 96%.

- Tăng cường công tác thu gom đầu giờ các tuyến phố chính; tổ chức khảo sát đánh giá chất lượng công tác vệ sinh đường phố; lập và triển khai kế hoạch tăng cường chất lượng công tác vệ sinh trên địa bàn thành phố Huế (đang triển khai theo kế hoạch của Công ty và Chỉ thị của UBND Thành phố).

- Công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo doanh thu, lợi nhuận và thu nộp ngân sách đều thực hiện tăng hơn so với kế hoạch đề ra, thu nhập tiền lương và mọi quyền lợi liên quan khác của CBCNV đều được thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra năm 2019.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Hội đồng quản trị; Ban Tổng giám đốc; Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị		
1	Nguyễn Hồng Sơn	Chủ tịch HĐQT	Điều hành
2	Trần Quốc Khánh	Thành viên HĐQT	Điều hành
3	Trần Trung Khánh	Thành viên HĐQT	Điều hành
4	Dương Thị Huệ	Thành viên HĐQT	Điều hành
5	Nguyễn Văn Rin	Thành viên HĐQT	Không điều hành
II	Ban Tổng giám đốc		
1	Trần Quốc Khánh	Tổng Giám đốc	Điều hành (PMU)
2	Trần Trung Khánh	Phó Tổng Giám đốc	
3	Trần Hữu Ân	Phó Tổng Giám đốc	
III	Ban Kiểm soát		
1	Hoàng Trọng Thuận	Trưởng Ban kiểm soát	
2	Trương Thị Lan Hương	Thành viên BKS	
3	Phan Thị Trang	Thành viên BKS	
IV	Kế toán trưởng		
1	Dương Thị Huệ	Kế toán trưởng	

1. Sơ yếu lý lịch

1.1 Hội đồng quản trị

• Ông Nguyễn Hồng Sơn - Chủ tịch HĐQT

Họ và tên	: Nguyễn Hồng Sơn
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 03/12/1962
Nơi sinh	: Hà Nội
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: 46 Hùng Vương – Thành phố Huế
CMND	: 190801749 Ngày cấp: 11/11/2015. Nơi cấp: Công

	an tỉnh TT Huế
Điện thoại liên hệ	: 0903511900
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân hoá – Kỹ Sư Xây dựng – Cử nhân chính trị
Chức vụ hiện nay tại Công ty	: Thành ủy viên – Bí thư Đảng bộ - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty
Quá trình công tác	- Từ tháng 1989 đến tháng 3/2003 cán bộ kỹ thuật tại Công ty rong biển Agav TT Huế, Công ty Cấp thoát nước, BQL các công trình HTKT TP Huế - Từ tháng 4/2003 đến tháng 9/2004 Phó Phòng QLĐT Huế; Tháng 10/2004 đến 6/2008 Trưởng Phòng QLĐT Huế - Từ tháng 8/2008 đến tháng 4/2015 Thành ủy viên – Phó BT Đảng bộ Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Môi trường và CTĐT Huế - Từ tháng 5/2015 đến tháng 02/2018 Thành ủy viên – Bí thư Đảng bộ - Chủ Tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Huế. - Từ ngày 01 tháng 02 năm 2018 đến nay Thành ủy viên – Bí thư Đảng bộ - Chủ Tịch HĐQT Công ty CPMT&CTĐT Huế
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 2.150.800 cổ phần (Chiếm 35,85%/VĐL Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Huế)
<i>Trong đó</i>	
- Sở hữu cá nhân	: 314.800 cổ phần
- Là đại diện vốn Nhà nước của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế tại Công ty	: 1.836.000 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Theo quy định Công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

• Ông Trần Quốc Khánh – Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc

Họ và tên	: Trần Quốc Khánh
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 03/09/1976

Nơi sinh	: Bệnh viện Quảng Ninh – Quảng Bình
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: 30 Đinh Tiên Hoàng – Thành phố Huế
CMND	: 191171842 Ngày cấp: 05/10/2009 Nơi cấp: Công an tỉnh Huế.
Điện thoại liên hệ	: 0903575547
Trình độ chuyên môn	: Kỹ Sư Xây dựng
Chức vụ hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ tháng 1/2001 – 5/2007 Chuyên viên Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật Công ty TNHH Nhà nước Môi trường và Công trình Đô thị Huế - Từ tháng 6 /2007 – 5/2008 Phó phòng Kế hoạch – Kỹ thuật, Phó Giám đốc Ban QLDA Cải thiện Môi trường nước TP Huế, Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM Công ty - Từ tháng 6/2008 – 12/2012 Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật, Phó Giám đốc Ban QLDA Cải thiện Môi trường nước TP Huế, Ủy viên BCH Đảng bộ Công ty - Từ tháng 1/2013 – 3/2014 Trưởng phòng Kỹ thuật, Phó Giám đốc Ban QLDA Cải thiện Môi trường nước TP Huế, Ủy viên BCH Đảng bộ Công ty 6/2007 – 5/2008 Phó phòng Kế hoạch – Kỹ thuật, Phó Giám đốc Ban QLDA Cải thiện Môi trường nước TP Huế, Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM Công ty - Từ tháng 6/2008 – 12/2012 Đảng ủy viên - Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật, Phó Giám đốc Ban QLDA Cải thiện Môi trường nước TP Huế - Từ tháng 1/2013 – 3/2014 Đảng ủy viên -Trưởng phòng Kỹ thuật, Phó Giám đốc Ban QLDA Cải thiện Môi trường nước TP Huế - Tháng 4/2014 – 8/2014 Đảng ủy viên -Trưởng phòng Kỹ thuật kiêm Giám đốc Ban QLDA Cải thiện Môi trường nước TP Huế, - Tháng 9/2014 – 12/2014 Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Ban QLDA Cải thiện Môi trường nước TP Huế, Ủy viên BCH Đảng bộ Công ty - Tháng 01/2015 – 4/2017 Đảng viên viên - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Ban QLDA Cải thiện Môi trường nước TP Huế - Từ 5/2017 đến nay Đảng ủy viên - Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần MT&CTĐT Huế - Từ tháng 02/2018 đến nay Đảng ủy viên – Thành viên HĐQT – Bí thư chi bộ VP -Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ	: Không có

chức khác	
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 1.242.300 cổ phần (Chiếm 21,% vốn điều lệ của CTCP Môi trường và Công trình đô thị Huế)
<i>Trong đó</i>	
- Sở hữu cá nhân	: 18.300 cổ phần
- Là đại diện vốn Nhà nước của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế tại Công ty	: 1.224.000 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	<i>Không có</i>
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Theo quy định Công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

• Ông Trần Trung Khánh – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	: Trần Trung Khánh
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 26/10/1963
Nơi sinh	: Vĩnh Linh – Quảng Trị
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: 30 Phạm Đình Hồ – Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.
CMND	: 190925515 Ngày cấp: 20/10/2003 Nơi cấp: Công an tỉnh Thừa Thiên Huế.
Điện thoại liên hệ	: 0913439113
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân hoá – Cử nhân chính trị
Chức vụ hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT – Chủ tịch CĐCS Công ty - Phó Tổng Giám đốc công ty
Quá trình công tác	-Tháng 10/1985 Công tác tại Công ty Vật tư Thành phố Huế - Bí thư Đoàn TNCSHCM - Tháng 11/1994 đến nay cán bộ Công ty Công trình Công Cộng, chức vụ hiện tại là: UVTV Đảng ủy – UVTVLĐLĐ.TP Huế - Phó Tổng Giám đốc – Chủ Tịch Công đoàn cơ sở Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế - Tháng 1/2015 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Số lượng cổ phiếu đang	: 61.100 cổ phần (Chiếm 1,018% vốn điều lệ CTCP Môi

nắm giữ	trường và Công trình đô thị Huế)
<i>Trong đó</i>	
- Sở hữu cá nhân	: 61.100 cổ phần
- Là đại diện vốn Nhà nước của UBND tỉnh	: Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	<i>Không có</i>
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Theo quy định Công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

• **Bà Dương Thị Huệ – Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng**

Họ và tên	: Dương Thị Huệ
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 19/05/1959
Nơi sinh	: Thanh Chương – Nghệ An
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: 5/9/19 Đặng Văn Ngữ – TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.
CMND	: 190373701 Ngày cấp: 14/7/2016. Nơi cấp: Công an tỉnh Thừa Thiên Huế
Điện thoại liên hệ	: 0914050099
Trình độ chuyên môn	: Đại học Tài chính Kế toán – Cử nhân Hành chính
Chức vụ hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng công ty
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ tháng 10/1981 đến 02/1983 Kế toán Phòng Công trình Công cộng TP Huế - Từ tháng 3/1983 đến 1986 Phụ trách công tác kế toán – Bí thư chi đoàn TNCSHCM Công ty quản lý Công trình công cộng Huế - Từ 1986 đến 1994 Kế toán trưởng – Bí thư chi bộ - Chủ tịch công đoàn Công ty quản lý Công trình Công cộng Huế - Từ 1995 đến tháng 5/2003 Kế toán trưởng – Bí thư chi bộ - UVBCHLĐLĐ Thành phố Huế - Từ tháng 12/2007 đến tháng 10/2010 Kế toán trưởng – Bí thư Đảng bộ Công ty TNHH Nhà nước Môi trường và CTĐT Huế - Từ 01/10/2010 đến 31/12/2014 Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng – Bí thư Đảng bộ Công ty TNHH Nhà nước MT&CTĐT Huế

	- Từ tháng 01/01/2015 đến nay: Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 309.900 cổ phần (Chiếm 5,15% vốn điều lệ CTCP Môi trường và Công trình đô thị Huế)
<i>Trong đó</i>	
- Sở hữu cá nhân	: 309.900 cổ phần
- Là đại diện vốn Nhà nước của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế tại Công ty	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	<i>Không có</i>
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Theo quy định Công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

• Ông Nguyễn Văn Rin – Thành viên HĐQT

Họ và tên	: Nguyễn Văn Rin
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 20/12/1991
Nơi sinh	: Phú Đa – Hương Thủy - TT Huế
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	:Thị trấn Phú Đa, Huyện phú Vang , Tỉnh Thừa Thiên Huế
CMND	: 191747689. Ngày cấp: 21/06/2007 Nơi cấp: Công an tỉnh Thừa Thiên Huế
Điện thoại liên hệ	: 0935688863
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Môi trường
Chức vụ hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Giám đốc Công ty TNHH TM-XD và dịch vụ Môi trường Thừa thiên Huế
Quá trình công tác	- Từ 1991 đến 2013 còn nhỏ, học sinh tại Phú Đa – Phú Vang – Thừa Thiên Huế - 2014 – 2015 làm giám đốc Công ty TNHH một thành viên Phong An. - Từ năm 2015 – đến nay Giám đốc Công ty TNHH TM-XD và dịch vụ Môi trường Thừa thiên Huế (là cổ đông

	chiến lược của Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế) - Từ tháng 1/2015: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 600.000 cổ phần (Chiếm 10% vốn điều lệ CTCP Môi trường và Công trình đô thị Huế)
<i>Trong đó</i>	
- Sở hữu cá nhân	: 0 cổ phần
- Là đại diện vốn của Công ty TNHH TM và dịch vụ Môi trường Thừa thiên Huế tại Công ty	: 600.000 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	<i>Không có</i>
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Theo quy định Công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

- Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 là 828 người.

Bảng 06: Cơ cấu lao động công ty tại ngày 31/12/2019

STT	Tên chức danh , bộ phận	Số lao động cần thiết	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo trình độ lao động	828	
1	Trên đại học	14	1,69%
2	Trình độ đại học	73	8,82%
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	22	2,66%
4	Trình độ khác	719	86,84%
II	Phân theo hợp đồng lao động	828	
1	Diện không ký hợp đồng lao động	1	0,12%
2	Hợp đồng không thời hạn	419	50,60%
3	Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	125	15,10%
4	Hợp đồng thời vụ	283	34,18%
III	Phân theo giới tính	828	100%
1	Nam	641	79%
2	Nữ	187	21%

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án trọng điểm, cấp bách về

vệ sinh môi trường, cùng với việc triển khai thực hiện một số các dự án do Tỉnh và Thành phố giao Công ty làm chủ đầu tư, như Dự án Cải thiện Môi trường nước thành phố Huế và một số các dự án trọng điểm, như Dự án chỉnh trang tại khu vực phố đi bộ đường chu Văn An, Phạm ngũ Lão, Võ thị Sáu; Dự án chỉnh trang đường Tô Hữu, Đường Bến Nghé, đường Lê Quý Đôn.... Góp phần cùng tỉnh và Thành phố tạo nhiều điểm nhấn mới, thu hút khách du lịch tới tham quan, tăng nguồn thu cho ngân sách Tỉnh và Thành phố

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

ĐVT: Ngàn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ (Năm 2019/2018)
Tổng giá trị tài sản; Trong đó: -TSCĐ tính khấu hao	499.035.100 22.145.547	537.149.624 17.375.348	107,63 78,45
- TSCĐ là các công trình phúc lợi công cộng giao Công ty quản lý	476.889.553	519.774.276	108,99
- Doanh thu thuần	239.418.864	243.513.155	101,71
- Lợi nhuận trước thuế	6.351.744	8.627.843	135,83
- Lợi nhuận sau thuế	5.272.721	7.122.350	135,07
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	7,03%/VĐL	7,72%/VĐL	109,81

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn			
	2,99	2,28	
	2,9	2,25	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ =(nợ phải trả/Tổng tài sản) + Hệ số Nợ=(nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu)	0,061 0,48	0,082 0,61	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân Doanh thu thuần/Tổng tài sản	12,95 41	13,16 37	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/DT thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận HĐKD/DT thuần	2,2 7,07 0,9 2,7	2,93 7,98 1,07 3,4	

5. Đánh giá về công tác tài chính kế toán:

- Công tác quản lý tài chính của Công ty được thực hiện theo Điều lệ công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo tài chính định kỳ theo qui định.

- Công tác quản lý và theo dõi thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng theo quy định, các khoản thu chi quỹ tiền mặt đều có lập phiếu thu, phiếu chi và các chứng từ gốc đính kèm đầy đủ. Cuối kỳ tiền mặt được kiểm kê, đối chiếu và xác nhận đầy đủ.

- Công ty mở sổ kế toán chi tiết và tổng hợp theo dõi các khoản phải thu, phải trả, sổ chi tiết của các khoản chi phí sản xuất theo từng đối tượng sản xuất, có phân công cán bộ theo dõi đơn đốc thu hồi nợ, thực hiện đối chiếu công nợ vào thời điểm cuối năm.

- Công tác quản lý tài sản và khấu hao tài sản cố định công ty thực hiện theo Thông tư quy định hiện hành của Bộ Tài chính. Cuối năm có thực hiện kiểm kê, đánh giá và phân loại tài sản.

- Sổ sách, chứng từ kế toán thực hiện theo thiết kế phần mềm kế toán đã được cài đặt sẵn, cuối tháng, quý và cuối năm, từng nhân viên Phòng KTTV được phân công theo dõi, in sổ, trình ký theo mẫu quy định, đồng thời lưu trữ hồ sơ, chứng từ kế toán theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

- Tài sản tại thời điểm 31/12/2019 là 537.149.624.860 đồng; trong đó tài sản cố định tính khấu hao hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh là: 17.375.348.517 đồng; TSCĐ là các công trình phúc lợi công cộng giao Công ty quản lý, tính khấu hao, giảm hao mòn tài sản, nhưng không hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh là: 519.774.276.143 đồng; khấu hao TSCĐ hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, số tiền là: 9.121.825.858 đồng, công ty trích khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng và trích khấu hao nhanh theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013, Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

6. Công tác cổ đông:

Tình hình cổ đông tại thời điểm ngày đăng ký cuối cùng để trả cổ tức cho người sở hữu chứng khoán (09/04/2020):

	Số cổ đông	Cổ phần sở hữu	Trị giá (đồng)	Tỷ lệ % / VDL
Tổng cộng		6.000.000	60.000.000.000	
1. Cổ đông nhà nước	02	3.060.000	30.600.000.000	51%
2. Cổ đông là người lao động	460	2.329.900	23.299.000.000	38,832%
3. Cổ đông ngoài	02	10.100	101.000.000	0,168%
4. Cổ đông chiến lược	01	600.000	6.000.000.000	10%

Căn cứ thông báo của Trung Tâm lưu ký chứng khoán số 3096/VSD-ĐK.NV ngày 09 tháng 04 năm 2020 về ngày đăng ký cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán. Trên cơ sở đó Công ty tổ chức thực hiện các nội dung

của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2020 - 2025, đồng thời thông báo cho người sở hữu chứng khoán về ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông và triển khai một số nội dung liên quan về thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2020 - 2025 Công ty. Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty Cổ phần có 51% vốn Nhà nước, UBND Tỉnh có Quyết định cử 02 người đại diện phần vốn nhà nước, tổng số cổ phần sở hữu là: 3.060.000 cổ phần; 460 cổ đông là CBCNV và người lao động trong Công ty sở hữu 2.329.900.000 cổ phần; 02 cổ đông ngoài: 10.100 cổ phần; 01 cổ đông chiến lược là Công ty TNHH TM XD và dịch vụ Môi trường Thừa Thiên Huế sở hữu: 600.000 cổ phần. Đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2020-2025. Hiện tại đã có phương án phê duyệt về phân phối lợi nhuận 2019, đồng thời phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận chia cổ tức năm 2020; kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2020 - 2025. Công ty đã hoàn chỉnh mọi thủ tục về nội dung chương trình và gửi giấy mời đến tất cả người sở hữu chứng khoán có tên trong danh sách chốt đến ngày 07/04/2020. Tổ chức Đại hội đồng cổ nhiệm kỳ 2020 – 2025, ngày 29/04/2020.

III. Báo cáo và đánh giá của Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc; Ban Kiểm soát:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định của Điều lệ công ty. Ngoài ra còn lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản một số vấn đề có liên quan đến tình hình SXKD, triển khai thực hiện Quy chế quản lý tài chính Công ty; Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế phối hợp hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát; tổ chức họp thống nhất chủ trương thực hiện huy động và sử dụng nguồn vốn hợp pháp theo quy định của pháp luật để thực hiện đầu tư mua sắm phương tiện, thiết bị phục vụ sản xuất và phục vụ quản lý, đầu tư nâng cấp, cải tạo sửa chữa kho lưu trữ hồ sơ tài liệu, cải tạo sân vườn Công ty. Tất cả các nội dung biên bản họp đều liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, về thanh lý nhượng bán tài sản Công ty không có nhu cầu sử dụng, về chi trả tiền lương, tiền thưởng và phương án phân phối lợi nhuận năm 2019, về chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm tra báo cáo tài chính năm 2019 và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Các nghị quyết và biên bản họp của Hội đồng quản trị được ban hành đúng trình tự và đúng thẩm quyền theo quy định.

2. Hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Hoạt động của Ban Tổng giám đốc thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà Điều lệ công ty quy định. Tập thể Ban Giám đốc luôn đoàn kết và thống nhất cao trong công tác chỉ đạo điều hành nhiệm vụ hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban Giám đốc cùng với Ban điều hành công ty đã có nhiều nỗ lực trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và đề ra các giải pháp thích hợp, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn Thành phố và các vùng dịch vụ Thị Trấn Hương Thủy, Hương trà và Huyện Phú Lộc, các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, thu nộp ngân sách đều đạt và vượt so với kế hoạch đã đề ra trong năm 2019.

3. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Căn cứ theo Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động và kế hoạch hoạt động trong năm của của Ban kiểm soát, trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã xây dựng ngay đầu năm, với những nội dung chủ yếu như sau:

+ Công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc. Việc chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông.

+ Xem xét sổ sách kế toán, các tài liệu, thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thẩm tra báo cáo tài chính năm 2019.

Ngoài ra, các thành viên Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Định kỳ hàng tháng đại diện Ban kiểm soát tiến hành kiểm quỹ tiền mặt, tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Giám đốc với các phòng để nắm bắt tình hình thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Qua đó có ý kiến tham gia đóng góp với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc về chỉ đạo, điều hành tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Về tiền thù lao, tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc:

Căn cứ vào kế hoạch phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua:

Tiền thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát làm việc trực tiếp và không trực tiếp tại công ty năm 2019 là: **384.000.000 đồng**.

5. Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH tư vấn đầu tư, tài chính, Kế toán, Thuế - Kiểm toán COM.PT (kèm bản báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán).

Thành phố Huế, ngày 16 tháng 04 năm 2020

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Hồng Sơn